

THÔNG BÁO

Về tiêu chuẩn, điều kiện và các thủ tục đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

Hội đồng quản trị (HĐQT) OCB nhiệm kỳ 2020-2025 bao gồm 08 thành viên HĐQT. Để phù hợp quy mô, nhu cầu về quản trị, dự kiến HĐQT OCB sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) OCB nhiệm kỳ 2020-2025 từ 08 thành viên HĐQT lên 09 thành viên HĐQT. Để tiến hành các bước chuẩn bị cho công tác bầu cử phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ OCB, HĐQT thông báo tới các Quý vị Cổ đông về quyền ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, tiêu chuẩn, điều kiện của ứng viên được đề cử, ứng cử để bầu làm thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ (2020-2025) và thủ tục đề cử, ứng cử với các thông tin cụ thể như sau:

A. Về số lượng nhân sự thành viên HĐQT bầu bổ sung:

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là 09 người, số thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 thành viên.

B. Quy định về thành viên HĐQT:

I. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với ứng cử viên/đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT:

1. Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại mục II Phần B của thông báo này;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp;
 - c. Có bằng đại học trở lên;
 - d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. Thành viên độc lập của HĐQT phải đáp ứng thêm các điều kiện, tiêu chuẩn sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho chính OCB hoặc công ty con của OCB hoặc đã làm việc cho chính OCB hoặc công ty con của OCB trong 03 năm liền kề trước đó;
 - b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của OCB ngoài những khoản phụ cấp của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của OCB, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng;



- d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB;
- e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của OCB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
- f. Các điều kiện khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

II. Những trường hợp không được ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên HĐQT:

- 1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- 3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- 4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- 5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại OCB;
- 6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại OCB;
- 7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- 8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên BKS của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- 9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- 10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng BKS, thành viên BKS, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- 11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

12. Ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT OCB đồng thời là thành viên HĐQT tại nhiều hơn 05 công ty khác.
13. Ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT OCB đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của OCB hoặc là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.
14. Ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT OCB đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của OCB.
15. Ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí Chủ tịch HĐQT của OCB đồng thời là người điều hành OCB và của tổ chức tín dụng khác, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.
16. Người có liên quan của ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT OCB là Tổng giám đốc OCB.
17. Người có liên quan của ứng cử viên, đề cử viên vào vị trí thành viên HĐQT OCB là thành viên BKS của OCB;
18. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

III. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của OCB trở lên thì được ứng cử, đề cử số ứng viên HĐQT tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông	Số ứng viên tương ứng được ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT
Từ 10% đến dưới 20%	Tối đa 01 ứng viên
Từ 20% đến dưới 30%	Tối đa 02 ứng viên
Từ 30% đến dưới 40%	Tối đa 03 ứng viên
Từ 40% đến dưới 50%	Tối đa 04 ứng viên
Từ 50% đến dưới 60%	Tối đa 05 ứng viên
Từ 60% đến dưới 70%	Tối đa 06 ứng viên
Từ 70% đến dưới 80%	Tối đa 07 ứng viên
Từ 80% đến dưới 90%	Tối đa 08 ứng viên

Trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên HĐQT hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, HĐQT sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này.

IV. Hồ sơ thực hiện quyền đề cử, ứng cử:

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT của cổ đông hoặc nhóm cổ đông OCB thỏa mãn các điều kiện nêu trên bao gồm:
 - a. Đơn đề cử, ứng cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT (Phụ lục số 01);
 - b. Sơ yếu lý lịch (Phụ lục số 02);
 - c. Bản kê khai người có liên quan (Phụ lục số 03);
 - d. Báo cáo công khai lợi ích liên quan (Phụ lục số 04);
 - e. Phiếu lý lịch tư pháp của ứng viên:
 - Đối với ứng viên có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;
 - Đối với ứng viên không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì cổ đông, nhóm cổ đông, HĐQT, Ban kiểm soát đề cử ứng viên phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ứng viên không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;
 - Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm OCB nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.
 - f. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - g. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với ứng viên giữ chức danh thành viên HĐQT tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:
 - a) Đối với điều kiện “có ít nhất 3 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:
 - (i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng);
 - (ii) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
 - (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi ứng viên đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của ứng viên hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của ứng viên.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi ứng viên đã hoặc đang công tác;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi ứng viên đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của ứng viên hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của ứng viên.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi ứng viên đã hoặc đang làm việc xác nhận ứng viên làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian ứng viên làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của ứng viên tại bộ phận này.

h. Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Nguyên tắc lập hồ sơ:

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- Các văn bản do ứng viên tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian nhận hồ sơ:

- Các hồ sơ nêu trên được lập thành 03 bản chính và gửi về Văn phòng HĐQT OCB tầng 15, tòa nhà Vincom B – 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất ngày 16/02/2023.
- Sau thời hạn nhận hồ sơ nêu trên, OCB sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.
- Trên cơ sở tập hợp các đề cử, ứng cử trên, OCB sẽ thẩm định điều kiện tiêu chuẩn của ứng cử viên, lập danh sách và hồ sơ ứng cử viên dự kiến bầu. Ứng viên phải tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên theo dự kiến, hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, HĐQT sẽ đề cử ứng viên bổ sung đối với chức danh tương ứng đó. Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện sẽ được trình NHNN chấp thuận trước khi ĐHCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Thông báo và các mẫu biểu nêu trên được đăng tải trên trang web của Ngân hàng tại đường dẫn <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#dai-hoi-dong-co-dong> để Quý vị cổ đông tiện tra cứu.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông OCB;
- Lưu VP. HĐQT.

